

Biểu số
04.1/KCNC

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA KHU CÔNG
NGHỆ CAO

Kỳ báo cáo: Năm...
(Từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm...)

Đơn vị báo cáo:

Ban quản lý Khu Công
nghệ cao...

Đơn vị nhận báo cáo:

Bộ Khoa học và Công
nghệ

1. Tình hình thực hiện vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên dự án, công trình	Tổng mức đầu tư (NSNN/vốn khác)	Kế hoạch vốn năm báo cáo (NSNN/vốn khác)	Số liệu thực hiện trong năm báo cáo (NSNN/vốn khác)			Số liệu cộng dồn từ đầu ¹ đến cuối năm báo cáo (NSNN/vốn khác)		
				Vốn cấp	Giải ngân	% giải ngân/vốn cấp	Vốn cấp	Giải ngân	% giải ngân/vốn cấp
I	Giai đoạn I								
1	Bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng								
2	Tái định cư								
3	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật								
4	Quy hoạch								

¹ Được hiểu là từ thời điểm khởi công dự án đầu tư xây dựng Khu Công nghệ cao.

5	Các dự án khác								
II	Giai đoạn II								
...	...								
	Tổng cộng								

2. Tình hình thu hút đầu tư

TT	Nội dung	Số liệu trong năm báo cáo			Số liệu cộng dồn từ đầu ² đến cuối năm báo cáo			
		Số lượng dự án	Tổng vốn đăng ký (triệu USD)	Diện tích đất sử dụng (ha)	Số lượng dự án	Tổng vốn đăng ký (triệu USD)	Diện tích đất sử dụng (ha)	Tỷ lệ lấp đầy (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(9)	(10)
	Dự án còn hiệu lực ³							
1	Dự án trong nước							
	+ Dự án sản xuất							
	+ Dự án R&D							
	+ Dự án đào tạo							
	+ Dự án khác							
2	Dự án FDI							
	+ Dự án sản xuất							
	+ Dự án R&D							
	+ Dự án đào tạo							
	+ Dự án khác							

² Được hiểu là từ thời điểm bắt đầu thu hút dự án đầu tư.

³ Là các dự án đã chấp thuận chủ trương đầu tư/cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư còn hiệu lực (đồng thời cập nhật số liệu nếu vốn đăng ký thay đổi).

3. Tình hình triển khai các dự án đầu tư

TT	Nội dung	Số liệu tổng hợp đến cuối năm báo cáo				Ghi chú
		Số lượng dự án	Tổng vốn đăng ký (triệu USD)	Tổng vốn đăng ký đã giải ngân (triệu USD)	Tỷ lệ % vốn giải ngân/vốn đăng ký	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Dự án đang hoạt động					
2	Dự án đang xây dựng					
3	Dự án đang thực hiện các thủ tục xây dựng					
4	Dự án chậm triển khai					
	Tổng cộng					

4. Tình hình hoạt động các dự án đầu tư

TT	Nội dung	Số liệu trong năm báo cáo	Số liệu cộng dồn từ đầu ⁴ đến cuối năm báo cáo
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Giá trị sản xuất		
1	Tổng số		
2	Ước giá trị sản xuất sản phẩm công nghệ cao		
II	Chi cho nghiên cứu, phát triển		
III	Giá trị xuất, nhập khẩu		
1	Nhập khẩu		
2	Xuất khẩu		

⁴Được hiểu là từ thời điểm bắt đầu thu hút dự án đầu tư.

TT	Nội dung	Số liệu trong năm báo cáo	Số liệu cộng dồn từ đầu ⁴ đến cuối năm báo cáo
IV	Nộp ngân sách Nhà nước		

5. Số liệu lao động

TT	Nội dung	Số liệu đến thời điểm báo cáo (người)
(1)	(2)	(3)
1	Lao động Việt Nam	
	<i>Trình độ trên Đại học</i>	
	<i>Trình độ Đại học, Cao đẳng</i>	
	<i>Trình độ khác</i>	
2	Lao động nước ngoài	
	<i>Trình độ trên Đại học</i>	
	<i>Trình độ Đại học, Cao đẳng</i>	
	<i>Trình độ khác</i>	
	Tổng số	